

Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ

Vinh Long, ngày 03 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 196/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: ông Lê Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Lê Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long với bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Bé T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Lê Văn Q, sinh ngày 04/9/2007; Lê Văn N, sinh ngày 21/01/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do ông T và bà Bé T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải ông T và bà Bé T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Lê Văn T tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008379, ngày 06/5/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho ông Lê Văn T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, bà Nguyễn Thị Bé T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trưởng hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Linh